Unit 7: Getting Started

1. đã từng làm gì: …….
2. giao thông: ……
3. lái xe (2 bánh): ……..
4. lái xe (4 bánh): ……..
5. nghe có vẻ: ……
6. nạn kẹt xe: ……
7. phương tiện giao thông: ……
8. lên (tàu, xe): ……..
9. xuống (tàu, xe): ……..
10. đi bộ: ……
11. xe ô tô: ……..
12. thuyền: ……..
13. xe máy: ……
14. tàu: ……..
15. đi thuyền: ……
16. đồng ý làm gì: ……
17. máy bay: ……..
18. tàu lửa: ……..
19. xe buýt: ……
20. xe đạp: ……..

LIVEWORKSHEETS